

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC - HÀ TĨNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Trung, ông Mai Khắc Sáng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Can Lộc.

Đại diện VKSND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quốc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST ngày 31/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo: **Dương Trí Quyền L**; Sinh ngày 16/4/1997; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện C, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Trí N và bà Nguyễn Thị A (Ông N và bà A đã ly hôn); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2014 bị TAND huyện Can Lộc xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 12/2014/HS-ST ngày 27/6/2014; Ngày 09/9/2014 tiếp tục bị TAND huyện Can Lộc xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt hai bản án là 18 tháng tù tại bản án số 17/2014/HS-ST ngày 09/9/2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 20/8/2015 theo giấy Chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 693 ngày 20/8/2015 của trại giam Đồng Sơn (Quảng Bình), Tổng cục VIII Bộ Công An, phần dân sự thì hành xong vào tháng 2/2017; Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 12/12/2018; Có mặt

- Người bị hại:

- Anh Hoàng Bá Đ; Sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh H; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị A; Sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã N, huyện C, tỉnh H; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Cao S; Sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trú tại: Khối 5, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H; Vắng mặt.

- Trần Đình Q; Sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh H; Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị T; Sinh 1985; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh H; Vắng mặt.

- Hoàng Bá T; Sinh năm 2009; Nghề nghiệp: Học sinh; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh H; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Bá T: Chị Nguyễn Thị T; Sinh 1985 (Mẹ đẻ); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh H; Vắng mặt.

- Ông Trần Dũng S; Nghề nghiệp: Công an viên; Trú tại: xóm C, xã V, huyện C, tỉnh Hà T; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 24/8/2018, Dương Trí Quyền L đi từ nhà ở xã V, huyện C đến quán Internet của vợ chồng anh Hoàng Bá Đ ở Thôn Đ, xã T, huyện C để chơi điện tử. Đến 06 giờ 30 phút ngày 25/8/2018, thấy chị Nguyễn Thị T (vợ anh Đ) đi ra ngoài, không khóa cửa sau nên L nảy sinh ý định vào nhà trộm tài sản. L đi từ lối cửa sau, vào phòng gần cầu thang lấy được 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Orient màu vàng và 4.000.000 đồng để trong ví trên bàn học rồi trở ra theo lối cũ. Lúc L đi ra ngoài thì bị cháu Hoàng Bá T nhìn thấy nhưng không xảy ra giằng co gì. Sau khi lấy được tài sản L đến nhà bạn là Trần Đình Q ở xã B, huyện Đ, tỉnh H ở nhờ. Sau đó, L nhờ Q chở đến quán cầm đồ Anh Sơn của anh Nguyễn Anh S để cầm cố chiếc đồng hồ lấy 500.000 đồng. Người đứng ra nhận cầm cố là một nhân viên của quán tên H, khi cầm cố không ghi biên lai. Sau khi ở nhà Q được khoảng 10 ngày thì L bắt xe vào Bình Dương chơi, đến ngày 11/12/2018 L trở về nhà thì bị bắt. L đã tiêu xài hết toàn bộ số tiền trộm được và cầm cố đồng hồ.

Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Orient màu vàng có trị giá tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 2.250.000 đồng.

Về dân sự: Bị cáo Dương Trí Quyền L đã nhờ bà Nguyễn Thị A (mẹ ruột) bồi thường phần dân sự cho bị hại. Hai bên không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Với hành vi trên Dương Trí Quyền L bị VKSND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 07/CT-VKSCL-HS ngày 28/01/2019. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; tiết thứ hai điểm b, i, tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10-13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Việc bồi thường đã thực hiện xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí theo quy định

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai trong hồ sơ thể hiện vào ngày 25/8/2018, bị hại bị mất 01 chiếc đồng hồ Orient màu vàng và 04 triệu đồng trong ví. Trước khi mở phiên tòa, bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường dân sự, bị hại không yêu cầu gì về bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị A vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai trong hồ sơ thể hiện việc bị cáo nhờ chị thay mặt bồi thường cho anh Đ số tiền 7.800.000 đồng. Số tiền bồi thường vượt quá so với kết luận định giá là chị A tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về số tiền bồi thường vượt quá đó.

Cháu Hoàng Bá T vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai trong hồ sơ thể hiện thể hiện vào sáng ngày 25/8/2019, cháu thấy một người thanh niên lạ mặt có hình xăm lớn ở cổ và tay đi ra từ phòng học trong nhà. Người thanh niên đó nhìn cháu T không nói gì rồi lặng lẽ đi ra phía cửa sau.

Anh Nguyễn Cao S vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai trong hồ sơ thể hiện anh S không biết việc cầm cố đồng hồ của bị cáo. Trong thời gian bị cáo đến cầm cố đồng hồ thì anh S giao việc quản lý cửa hàng cho nhân viên, không trực tiếp thực hiện việc cầm cố với bị cáo, sổ sách của quán cũng không phản ánh việc cầm cố đồng hồ với Dương Trí Quyền L.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Xét hành vi của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, hình ảnh trích xuất camera và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 06 giờ 30 ngày 25/8/2018, Dương Trí Quyền L đã lên vào nhà anh Đ tại thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh H lấy trộm 01

chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Orient màu vàng trị giá 2.250.000 đồng và 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đ là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó việc khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo đã hai lần bị kết án tù về về hành vi trộm cắp tài, ra trại được gia đình hỗ trợ tạo lập công việc nhưng không tu chí làm ăn lại tiếp tục phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo có ý thức tu dưỡng rèn luyện kém, tham lam, liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức rõ sai phạm, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Bị cáo bị kết án vào năm 2014 khi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên thuộc trường hợp được coi là không có án tích quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự), đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Mặt khác bị cáo tuổi đời còn trẻ, bố mẹ ly hôn, thiếu sự kèm cặp giáo dục, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10-13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là 12/12/2018; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và đủ nghiêm.

[3] Xét các vấn đề khác trong vụ án:

Ngoài hành vi nêu trên, trong quá trình điều tra bị cáo có khai nhận vào khoảng tháng 7/2018 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại xã T, huyện C nhưng sau đó bị cáo đã phủ nhận toàn bộ lời khai này và không thừa nhận về hành vi trộm cắp tài sản tại xã T. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng qua điều tra xác minh lời khai của bị cáo và các bị hại về tài sản bị mất không trùng khớp, tang vật không thu được và không xác minh làm rõ được nên cơ quan điều tra đã tách để tiếp tục điều tra làm rõ về hai vụ việc nói trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có Nguyễn Cao S là chủ hiệu cầm đồ “Anh Sơn” nơi bị cáo cầm cầm chiếc đồng hồ trộm của anh Đ nhưng qua điều tra thấy Nguyễn Cao S không biết việc này, sổ sách ghi chép của quán không phản ánh về việc cầm cầm của bị cáo. Việc cầm cầm bị cáo thực hiện với một nhân viên của quán tên là H, hiện nay H không làm tại tiệm cầm đồ của anh S nữa và cũng không xác minh được lai lịch, thông tin, tên, tuổi, địa chỉ của H nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Cao S là phù hợp.

Đối với Trần Đình Q là người cho bị cáo ở nhờ và chở bị cáo đi cầm cầm đồng hồ nói trên nhưng Q không hề biết về việc phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Q là đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án mẹ đẻ bị cáo đã thay bị cáo bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, i, tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dương Trí Quyền L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Dương Trí Quyền L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 12/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Trí Quyền L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND xã V, huyện C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh

